

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

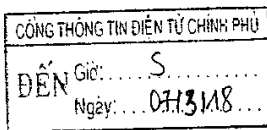
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 374 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết
so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban,
ngành trên địa bàn tỉnh An Giang**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện năm 2016 Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tại Tờ trình số 63A/TTr-VPUBND ngày 09 tháng 02 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành trên địa bàn tỉnh An Giang.

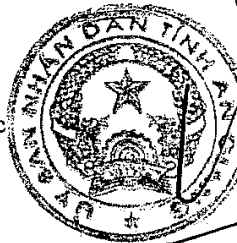
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính cắt giảm

thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Cục kiểm soát TTHC – VPCP;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội AG;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.



CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT SO VỚI
QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC
SỞ, BAN, NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 23/02/2018 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PHẦN I: CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH

1. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy
định thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh An
Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau cắt giảm
A	Lĩnh vực Đầu tư		
1	Thủ tục cấp GCN đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	12 ngày làm việc	02 ngày làm việc
2	GCN đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
B	Lĩnh vực xây dựng		
1	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với dự án đầu tư vào KCN, KKT cửa khẩu	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc

2. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang

STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
I.	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1.	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc
2.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc
3.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc
4.	Giải thể trường trung học phổ thông	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc
5.	Thành lập trường trung cấp chuyên nghiệp	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
6.	Cho phép trường trung cấp chuyên nghiệp hoạt động	25 ngày làm việc	20 ngày làm việc
7.	Sáp nhập, chia tách trường trung cấp chuyên nghiệp	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
8.	Giải thể trường trung cấp chuyên nghiệp	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc
9.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
10.	Sáp nhập, giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
11.	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
12.	Thành lập trung tâm ngoại ngữ - tin học	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
13.	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc

STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
14.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
15.	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
16.	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện	14 ngày làm việc	11 ngày làm việc
17.	Mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc tỉnh	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
18.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc
19.	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	60 ngày làm việc	48 ngày làm việc
20.	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia	Không quy định	15 ngày làm việc
21.	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Không quy định	15 ngày làm việc ngày làm việc
22.	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	Không quy định	15 ngày làm việc ngày làm việc
23.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Trong ngày làm việc	Trong ngày làm việc
24.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Không quy định	
25.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc
26.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc
27.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc

STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
28.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc
29.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc
30.	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
31.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học	25 ngày làm việc	20 ngày làm việc
32.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc
33.	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	21 ngày làm việc	17 ngày làm việc
34.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
35.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc
36.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	80 ngày làm việc	64 ngày làm việc
37.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
38.	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
39.	Xét cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc

STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
40.	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
41.	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	25 ngày làm việc	20 ngày làm việc
42.	Tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
43.	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc
II.	LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH		
1.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Không quy định	Theo quy định của Bộ GDĐT hàng năm
2.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
3.	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	7 ngày làm việc	6 ngày làm việc
III.	LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ		
1.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Trong ngày làm việc	Trong ngày làm việc
2.	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
3.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc
IV.	LĨNH VỰC DẠY THÊM HỌC THÊM		
1.	Dạy thêm học thêm cấp THPT (hoặc có cấp cao nhất là THPT) ngoài nhà trường	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc

STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
2.	Dạy thêm học thêm cấp THPT trong nhà trường	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc

3. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau cắt giảm
A	Lĩnh vực Đầu tư		
1	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư	35 ngày làm việc	16 ngày làm việc
2	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư	26 ngày làm việc	12 ngày làm việc
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký (UBND tỉnh đã quyết định chủ trương đầu tư)	40 ngày làm việc	1 ngày làm việc
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký (không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)	15 ngày làm việc	5 ngày làm việc
5	Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký (không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc
6	Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký (thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư - UBND tỉnh đã quyết định chủ trương đầu tư)	26 ngày làm việc	1 ngày làm việc
B	Lĩnh vực Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)		
I	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án nhóm A, B, C do Ủy ban nhân dân tỉnh lập		
1	Thẩm định đề xuất dự án (nhóm A, B, C)	25 ngày làm việc	20 ngày làm việc
2	Thời gian phê duyệt đề xuất dự án	05 ngày làm việc	4 ngày làm việc
II	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án của Nhà đầu tư		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau cắt giảm
1	Thẩm định đề xuất dự án của Nhà đầu tư	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
2	Thời gian phê duyệt đề xuất dự án	05 ngày làm việc	4 ngày làm việc
III	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B		
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc
2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
C	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		
Mục 1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (27 danh mục)			
1	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
2	Bán doanh nghiệp tư nhân	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
3	Chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
4	Tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
5	Hợp nhất doanh nghiệp	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau cắt giảm
6	Sáp nhập doanh nghiệp	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
8	Giải thể doanh nghiệp	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc
9	Giải doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc
10	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện	5 ngày làm việc	3 ngày làm việc
Mục 2. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (05 danh mục)			
11	Thành lập công ty TNHH một thành viên do viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
12	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
13	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
14	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
15	Giải thể công ty TNHH một thành viên	5 ngày làm việc	
D	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã (19 danh mục)		
16	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau cắt giảm
17	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
18	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
19	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
20	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
21	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
22	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
23	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
24	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
25	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
26	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
27	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
28	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau cắt giảm
29	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
30	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
31	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
32	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
33	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
34	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	5 ngày làm việc	1 ngày làm việc
35	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
36	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
37	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc
38	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	3 ngày làm việc	1 ngày làm việc

4. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
A	Lĩnh vực hoạt động KH&CN		
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập.	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho Văn phòng Đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức KH&CN công lập, ngoài công lập.	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
4	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ KH&CN do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc
5	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc
6	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc
7	Thủ tục khai báo thiết bị X - quang chẩn đoán y tế	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc
8	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X quang trong chẩn đoán y tế).	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc

9	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X quang trong chẩn đoán y tế).	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc
10	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X quang chẩn đoán trong y tế).	10 ngày làm việc	09 ngày làm việc
11	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X quang y tế).	10 ngày làm việc	09 ngày làm việc

5. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
I. LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG			
1	Thủ tục thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Cơ sở	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc
2	Thủ tục khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
3	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A (đối với tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý)	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
5	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A của tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc
6	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận hạng A của tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập;	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
	doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý		
II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
7	Thủ tục giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
8	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
9	Thủ tục cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
10	Thủ tục quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
11	Thủ tục Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc
12	Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
III. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
13	Thủ tục đưa người nghiện ma túy tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC			
14	Thủ tục đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày làm việc	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc
15	Thủ tục đăng ký hợp đồng cá nhân	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
V. LĨNH VỰC VIỆC LÀM			
16	Thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
17	Thủ tục báo cáo nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
18	Thủ tục báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc
20	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc
21	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc
VI. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG			
22	Thủ tục đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
23	Thủ tục gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
VII. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP			
24	Thủ tục thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập	Bước 6: 10 ngày làm việc	Bước 6: 10 ngày làm việc giảm xuống còn 07 ngày làm việc
25	Thủ tục thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	Bước 6: 10 ngày làm việc	Bước 6: 10 ngày làm việc giảm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
			xuống còn 07 ngày làm việc
26	Thủ tục thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục có từ 02 thành viên góp vốn trở lên	Bước 6: 10 ngày làm việc	Bước 6: 10 ngày làm việc giảm xuống còn 07 ngày làm việc
27	Thủ tục thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Bước 6: 30 ngày làm việc	Bước 6: 30 ngày làm việc giảm xuống còn 20 ngày làm việc
28	Thủ tục thành lập phân hiệu trường trung cấp công lập	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
29	Thủ tục thành lập phân hiệu trường trung cấp tư thục	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
30	Thủ tục thành lập phân hiệu trường trung cấp tư thục có từ 02 thành viên góp vốn trở lên	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
31	Thủ tục thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp)	30 ngày làm việc	Bước 6: 30 ngày làm việc giảm xuống còn 20 ngày làm việc
32	Thủ tục thành lập phân hiệu trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	Bước 6: 30 ngày làm việc	Bước 6: 30 ngày làm việc giảm xuống còn 20 ngày làm việc
33	Thủ tục hành lập hội đồng trường trường trung cấp công lập	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
34	Thủ tục thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc
35	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc
36	Thủ tục cách chức chủ tịch và các thành viên trong hội đồng trường trung cấp công lập	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc
37	Thủ tục chia tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc
38	Thủ tục chia tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc
39	Thủ tục chia tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc
40	Thủ tục giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp trong trường hợp vi phạm quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc
41	Thủ tục giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc
42	Thủ tục đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc
43	Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp đối với trường trung cấp công lập	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
44	Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp đối với trường trung cấp tư thực	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
45	Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp đối với trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
46	Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, cơ sở	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
	hoạt động giáo dục nghề nghiệp công lập		
47	Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
48	Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với doanh nghiệp	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
49	Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
50	Thủ tục đăng ký hoạt động liên kết đào tạo của trường trung cấp, trung tâm GDNN với cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài	35 ngày làm việc	25 ngày làm việc
51	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong trường hợp điều chỉnh, bổ sung quy mô tuyển sinh, ngành, nghề đào tạo, trình độ đào tạo; chia, tách, sáp nhập hoặc có sự thay đổi giấy tờ có liên quan	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
52	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong trường hợp chuyển trụ sở chính, thành lập hoặc chuyển trụ sở phân hiệu, mở thêm địa điểm đào tạo hoặc liên kết đào tạo ngoài trụ sở chính, phân hiệu	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
53	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong trường hợp đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc
54	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong trường hợp thôi tuyển sinh hoặc giảm quy mô tuyển sinh	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc
55	Thủ tục xác nhận phôi chứng chỉ sơ cấp, bản sao chứng chỉ sơ cấp	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc

6. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ TNMT (ngày làm việc)		Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	
		Thẩm định	Phê duyệt	Thẩm định	Phê duyệt
1	Thủ tục thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	30	20	20	10
2	Thủ tục thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	35	15	20	10
3	Thủ tục thẩm định và phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết	25	15	15	10
4	Thủ tục thẩm định và xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung	40	40	20	20
5	Thủ tục xem xét cấp lần đầu, cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH)				
	5.1 Đối tượng phải thành lập Đoàn kiểm tra.	30		15	
	5.2 Đối tượng không phải thành lập Đoàn kiểm tra.	15		10	
6	Thủ tục chứng nhận cơ sở đã hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để	30	20	20	10

7. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
A	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH		
01	Cấp giấy phép bưu chính	30 ngày làm việc	12 ngày làm việc
02	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc
03	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	không quá 10 ngày làm việc	5 ngày làm việc
04	Cấp lại giấy phép bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	07 ngày làm việc	3 ngày làm việc
05	Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc
06	Cấp lại Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	07 ngày làm việc	3 ngày làm việc
B	LĨNH VỰC BÁO CHÍ		
01	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản Bản tin	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc
02	Thủ tục thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	15 ngày làm việc	06 ngày làm việc
C	LĨNH VỰC XUẤT BẢN		
01	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	15 ngày làm việc	06 ngày làm việc
D	LĨNH VỰC IN		
01	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	15 ngày làm việc	06 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
02	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in	15 ngày làm việc	06 ngày làm việc
03	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động in	15 ngày làm việc	06 ngày làm việc
E	LĨNH VỰC THÔNG TIN ĐIỆN TỬ		
01	Thủ tục cấp giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp	15 ngày làm việc	06 ngày làm việc

8. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
I. Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn			
1	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
2	Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	04 ngày làm việc	03 ngày làm việc
II. Lĩnh vực Mỹ thuật			
3	Thủ tục Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
4	Thủ tục Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
III. Lĩnh vực Quảng cáo			
5	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng rôn	05 ngày làm việc	- 05 ngày làm việc: đối với bảng quảng cáo
			- 04 ngày làm việc: đối với bảng rôn quảng cáo
6	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	15 ngày làm việc	05 ngày làm việc

9. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
I. LĨNH VỰC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ				
1	Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ địa phương đang khai thác	07 ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND tỉnh chấp thuận (đường địa phương)
		07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở GTVT chấp thuận (quốc lộ ủy thác quản lý)
2	Thủ tục chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn quốc lộ, đường bộ địa phương đang khai thác	07 ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND tỉnh chấp thuận (đường địa phương)
		07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở GTVT chấp thuận (quốc lộ ủy thác quản lý)
3	Thủ tục chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông quốc lộ, đường bộ địa phương đang khai thác	10 ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND tỉnh chấp thuận (đường địa phương)
		10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở GTVT chấp thuận, cấp phép thi công (quốc lộ ủy thác quản lý)
4	Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông quốc lộ, đường bộ địa phương đang khai thác	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND tỉnh chấp thuận (đường địa phương)
		05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở GTVT chấp thuận, cấp phép thi công (quốc lộ)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
				ủy thác quản lý)
5	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ địa phương đang khai thác	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở GTVT cấp phép thi công
6	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ, đường bộ địa phương đang khai thác	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở GTVT cấp phép thi công
7	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ, đường bộ địa phương đang khai thác	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở GTVT cấp phép thi công
8	Thủ tục chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác, đường bộ địa phương.	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở GTVT chấp thuận
9	Thủ tục gia hạn chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác, đường bộ địa phương	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở GTVT chấp thuận
10	Thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác, đường bộ địa phương	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở GTVT cấp phép
11	Thủ tục đề nghị đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác	20 ngày làm việc	02 ngày làm việc	UBND tỉnh có văn bản thỏa thuận với Tổng cục ĐBVN (đầu nối quốc lộ)
		10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	UBND tỉnh chấp thuận đường giao

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
				thông địa phương
12	Thủ tục chấp thuận các hoạt động văn hóa (thể thao, diễu hành, lễ hội) trên đường tỉnh, đường đô thị trong địa bàn tỉnh hoặc trên nhiều hệ thống đường bộ (trừ quốc lộ hoặc trên nhiều hệ thống đường bộ trong đó có quốc lộ)	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở GTVT chấp thuận
III. LĨNH VỰC CẤP CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG				
13	Thủ tục cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Cơ sở đào tạo
14	Thủ tục đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Cơ sở đào tạo
IV. LĨNH VỰC CẤP PHÉP ĐÀO TẠO, HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM SÁT HẠCH, SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE				
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
16	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
17	Thủ tục cấp Giấy phép xe tập lái	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
18	Thủ tục cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
19	Thủ tục cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo hoặc lưu lượng đào tạo	08 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
20	Thủ tục cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở GTVT cấp

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
21	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
22	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3 có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
23	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
24	Thủ tục lập lại hồ sơ gốc lái xe	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
V. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ				
25	Thủ tục công bố lần đầu đưa bến xe khách vào khai thác	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
26	Thủ tục công bố lại bến xe khách	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
27	Thủ tục công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	15 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
28	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
29	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định do thay đổi nội dung	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
30	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định bị hư hỏng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
31	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
32	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt do thay đổi nội dung	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
33	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt hết hạn	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
34	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt bị hư hỏng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
35	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
36	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi do thay đổi nội dung	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
37	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi hết hạn	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
38	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách xe Taxi bị hư hỏng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
39	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
40	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô do thay đổi nội dung	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
41	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô hết hạn	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
42	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô bị hư hỏng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
43	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
44	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch do thay đổi nội dung	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
45	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch hết hạn	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
46	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bị hư	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	hỏng			
47	Thủ tục đăng ký khai thác, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe tuyến cố định nội tỉnh	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
48	Thủ tục ngừng khai thác tuyến xe buýt	08 ngày làm việc	05 ngày làm việc	
49	Thủ tục cấp mới, cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch hết hiệu lực	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	
50	Thủ tục cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch bị mất, bị hỏng	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
51	Thủ tục cấp phù hiệu vận tải	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Phương tiện mang biển số địa phương
		08 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Phương tiện mang biển số địa phương khác
52	Thủ tục cấp phù hiệu xe nội bộ	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Phương tiện mang biển số địa phương
		08 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Phương tiện mang biển số địa phương khác
53	Thủ tục cấp phù hiệu xe trung chuyển	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Phương tiện mang biển số địa phương
		08 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Phương tiện mang biển số địa phương khác
VI. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ VIỆT NAM - CAMPUCHIA				
54	Thủ tục cấp phép liên vận phương tiện phi thương mại Việt Nam -	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	Campuchia			
VII. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ VIỆT NAM - LÀO				
55	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện thương mại	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
56	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
VIII. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUA LIÊN QUỐC GIA: VIỆT NAM – CAMPUCHIA - LÀO				
57	Thủ tục cấp Giấy phép vận tải CLV cho xe vận tải hành khách cố định	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
58	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
59	Thủ tục đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam – Lào – Campuchia.	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
IX. LĨNH VỰC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY				
60	Thủ tục công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng đối với luồng, tuyến đường thủy nội địa mới có dự án đầu tư xây dựng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	UBND tỉnh công bố
		05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Sở GTVT trình UBND tỉnh
61	Thủ tục công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng đối với luồng, tuyến đường thủy nội địa mới không có dự án đầu tư xây dựng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	UBND tỉnh công bố
		05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Sở GTVT trình UBND tỉnh
62	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công	10 ngày	08 ngày	Công trình bảo

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	trình cầu vĩnh cửu, cầu tạm	làm việc	làm việc	đảm an ninh quốc phòng
		05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Công trình trên tuyến đường thủy nội địa
63	Thủ tục cho ý kiến xây dựng cầu quay, cầu cát, cầu nâng hạ, cầu phao; âu tàu, đập, thủy điện, thủy lợi, công trình thủy điện, thủy lợi kết hợp giao thôn	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Công trình bảo đảm an ninh quốc phòng
		05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Công trình trên tuyến đường thủy nội địa
64	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình đường ống, đường dây vượt qua luồng trên không	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Công trình bảo đảm an ninh quốc phòng
		05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Công trình trên tuyến đường thủy nội địa
65	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình cảng cá; cảng làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; công trình phong điện, nhiệt điện; cảng, bến thủy nội địa, bến phà; kè	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Công trình bảo đảm an ninh quốc phòng
		05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Công trình trên tuyến đường thủy nội địa
66	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình cầu vĩnh cửu, cầu tạm	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Công trình bảo đảm an ninh quốc phòng
		05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Công trình trên tuyến đường thủy nội địa
67	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Công trình bảo đảm an ninh quốc phòng
		05 ngày	03 ngày	Công trình

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
		làm việc	làm việc	trên tuyến đường thủy nội địa
68	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Công trình bảo đảm an ninh quốc phòng
		05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Công trình trên tuyến đường thủy nội địa
69	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình khai thác tài nguyên, nạo vét	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Công trình bảo đảm an ninh quốc phòng
		05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Công trình trên tuyến đường thủy nội địa
70	Thủ tục cho ý kiến xây khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản, vùng nước hoạt động dạy nghề, vùng nước neo đậu phương tiện, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu vực thể thao	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc	Công trình bảo đảm an ninh quốc phòng
		05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Công trình trên tuyến đường thủy nội địa
71	Thủ tục chấp thuận phương án, điều chỉnh phương án đảm bảo an toàn giao thông thi công công trình trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương:	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
72	Thủ tục công bố hạn chế giao thông thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
73	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đảm bảo an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở GTVT trình UBND tỉnh xem xét

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	phương			công bố
74	Thủ tục công bố hạn chế giao thông tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
X. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA				
75	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
76	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (khai thác trước ngày làm việc 01/01/2005)	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
77	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (đóng mới trong nước sau ngày làm việc 01/01/2005)	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
78	Thủ tục đăng ký lại phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
79	Thủ tục đăng ký lại phương tiện do thay đổi tính năng kỹ thuật	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
80	Thủ tục đăng ký lại phương tiện do thay đổi tên	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
81	Thủ tục đăng ký lại phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
82	Thủ tục đăng ký lại phương tiện chuyển quyền sở hữu, thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
83	Thủ tục đăng ký lại phương tiện do	03 ngày	02 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	làm việc	làm việc	
84	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hỏng	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
85	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
XI. LĨNH VỰC THI, CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN, CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA				
86	Cấp, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Cơ sở dạy nghề	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	Cơ sở đào tạo
87	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 4	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
88	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 4 bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi địa chỉ	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Sở GTVT cấp
XII. LĨNH VỰC CÔNG BỐ CẢNG THỦY NỘI ĐỊA				
89	Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
90	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc	
91	Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
	nước ngoài			
92	Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
93	Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
94	Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài mở rộng hoặc nâng cấp năng lực thông qua cảng	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
95	Thủ tục công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
96	Thủ tục công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài do mở rộng hoặc nâng cấp năng lực thông qua	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
XIII. LĨNH VỰC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG BÊN THUỶ NỘI ĐỊA				
97	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
98	Thủ tục cấp mới, cấp lại phép hoạt động bến thủy nội địa mở rộng, nâng cấp nâng cao năng lực thông qua	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc	
99	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	
XIV. LĨNH VỰC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG BÊN KHÁCH NGANG SÔNG				
100	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến khách ngang sông	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
101	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Ghi chú
XV. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA				
102	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định trên tuyến đường thủy nội địa	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
103	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
104	Thủ tục cấp phép hoạt động vận tải thủy qua biên giới cho phương tiện	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
105	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch	08 ngày làm việc	06 ngày làm việc	
106	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch bị mất, bị hỏng	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
107	Thủ tục phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới dùng để chở hành khách và xe ô tô	20 ngày làm việc	15 ngày làm việc	

10. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
I. Lĩnh vực quản lý công sản			
1	Thủ tục xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	40 ngày làm việc	32 ngày làm việc
2	Thủ tục xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của người sử dụng đất	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
3	Thủ tục điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc
4	Thủ tục bán tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc
5	Thủ tục thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh	20 ngày làm việc	16 ngày làm việc
6	Thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
7	Thủ tục báo cáo kê khai TSNN tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao, quản lý sử dụng TSNN	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
8	Thủ tục xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi dự án kết thúc đối với các dự án địa phương quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	15 đến 20 ngày làm việc	12 đến 16 ngày làm việc
9	Thủ tục quản lý, sử dụng hóa đơn bán TSNN và hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước (gọi chung là hóa đơn)	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
II. Lĩnh vực Đầu tư			
1	Thủ tục thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN	30 ngày làm việc	24 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
	theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
III. Lĩnh vực tài chính doanh nghiệp			
1	Thủ tục chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
2	Thủ tục chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
3	Thủ tục thẩm định mua bán tài sản vượt quá thẩm quyền của doanh nghiệp	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
4	Thủ tục thẩm định thanh toán khối lượng dịch vụ công ích	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
5	Thủ tục thẩm tra chi phí dịch vụ, sản phẩm công ích	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
6	Thủ tục đánh giá, xếp loại công ty nhà nước	90 ngày làm việc	60 ngày làm việc
7	Thủ tục cấp phát kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí thuộc nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu hàng năm	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
8	Thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí thuộc nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu hàng năm	22 ngày làm việc	17 ngày làm việc
IV. Lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước			
1	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
2	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
3	Thủ tục đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (<i>Dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách</i>)	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
4	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
5	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện dự án	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
6	Đăng ký chuyển giai đoạn dự án đầu tư	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
7	Thủ tục đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (<i>Dùng cho dự án đầu tư</i>).	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
V. Thanh toán hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn			
1	Thủ tục thanh toán hỗ trợ ngân sách nhà nước về tiền thuê đất, thuê mặt nước của hộ gia đình, cá nhân	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
2	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ đào tạo tại nguồn nhân lực	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
3	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
4	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
5	Thủ tục thanh toán hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
6	Thủ tục thanh toán hỗ trợ chi phí vận chuyển	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
VI. Lĩnh vực hành chính về cơ chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị			
1	Thủ tục xác định giá bán tài sản gắn liền với đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ của đơn vị phải thực hiện di dời	45 ngày làm việc	36 ngày làm việc
2	Thủ tục xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất hoặc tính thu tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ	45 ngày làm việc	36 ngày làm việc
VII. Lĩnh vực giá			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
1	Thủ tục hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
2	Thủ tục đăng ký giá (<i>thực hiện trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá</i>)	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
3	Thủ tục thẩm định phương án giá thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	15 đến 30 ngày làm việc	12 đến 24 ngày làm việc

11. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
I	Lĩnh vực Kiểm lâm – Lâm nghiệp		
1	Thủ tục đóng dấu búa Kiểm lâm	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
2	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển Gấu	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
3	Thủ tục giao nộp gấu cho nhà nước	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
4	Thủ tục xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với Lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng, lâm sản nhập khẩu, lâm sản sau xử lý tịch thu, lâm sản vận chuyển nội bộ	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
II	Lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật		
5	Quảng cáo giống cây trồng	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
6	Quảng cáo phân bón	10 ngày làm việc	7 ngày làm việc
7	Quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
8	Công bố hợp quy thuốc bảo vệ thực vật	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
9	Cấp GCN đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc
10	Cấp lại GCN đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc	13 ngày làm việc

12. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
I. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG			
1	Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề công chứng	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
2	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc
3	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc
4	Thủ tục đăng ký hoạt động đối với Văn phòng công chứng hợp nhất	10 ngày làm việc	07 ngày làm việc
II. LĨNH VỰC LUẬT SƯ			
5	Thủ tục đăng ký hành nghề của luật sư với tư cách cá nhân	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
6	Thủ tục cấp lại giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
III. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT			
7	Thủ tục đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
8	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
IV. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ			
9	Thủ tục Công nhận và cấp thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý.	07 ngày làm việc (04 ngày làm việc tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý và 03 ngày làm việc tại Sở	06 ngày làm việc (04 ngày làm việc tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý và 02 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
		Tư pháp).	tại Sở Tư pháp).
10	Thủ tục Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.	07 ngày làm việc (04 ngày làm việc tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý và 03 ngày làm việc tại Sở Tư pháp).	06 ngày làm việc (04 ngày làm việc tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý và 02 ngày làm việc tại Sở Tư pháp).
11	Thủ tục thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
12	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
V. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI			
13	Thủ tục thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
14	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	15 ngày làm việc	11 ngày làm việc
VI. GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP, BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN			
15	Thủ tục Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc
16	Thủ tục cấp thẻ đấu giá viên	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
17	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
18	Thủ tục đăng ký danh sách đấu giá viên	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
VII. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ THANH LÝ TÀI SẢN			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
19	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
20	Thủ tục thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc
VII. LĨNH VỰC CÔNG NHẬN, MIỄN NHIỆM BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT CẤP TỈNH			
21	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
22	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
IX. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH			
23	Thủ tục xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	15 ngày làm việc	12 ngày làm việc
X. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP			
24	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày làm việc nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày làm việc nhận được yêu cầu hợp lệ (đối với trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dưới 14 tuổi và cư trú trong tỉnh An Giang và trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp lần hai tại Sở Tư pháp)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
		tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày làm việc nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.
24	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày làm việc nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều tỉnh, thành phố hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày làm việc nhận được yêu cầu hợp lệ (đối với trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dưới 14 tuổi và cư trú trong tỉnh An Giang và trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp lần hai tại Sở Tư pháp)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
		nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày làm việc nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.
25	Thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày làm việc nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều tỉnh, thành phố hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày làm việc nhận được yêu cầu hợp lệ (đối với trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dưới 14 tuổi và cư trú trong tỉnh An Giang và trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp lần hai tại Sở Tư pháp)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
		nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày làm việc nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.

13. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
I. LĨNH VỰC ĐIỆN			
1	Thủ tục cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
2	Thủ tục cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương.	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
II. LĨNH VỰC DẦU KHÍ			
3	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho xăng dầu có dung tích kho trên 210 m ³ đến dưới 5.000 m ³ .	56 ngày làm việc	50 ngày làm việc
4	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000 m ³ .	56 ngày làm việc	50 ngày làm việc
5	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000 m ³ .	56 ngày làm việc	50 ngày làm việc
III. LĨNH VỰC KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)			
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG (trường hợp cấp điều chỉnh).	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
	(trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng).		
9	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG. (trường hợp cấp điều chỉnh).	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG. (trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng).	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
13	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (trường hợp cấp điều chỉnh).	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng).	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
17	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.	7 ngày làm việc	5 ngày làm việc
IV. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC			
18	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc
19	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.	30 ngày làm việc	7 ngày làm việc
20	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện	30 ngày làm việc	7 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
	kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).	việc	việc
21	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Trường hợp Giấy xác nhận hết hiệu lực thi hành)	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc
22	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc
23	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc
24	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc
25	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp Giấy xác nhận hết hiệu lực thi hành)	30 ngày làm việc	22 ngày làm việc
26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc
27	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc
28	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc
29	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành).	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc
30	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
31	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
32	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp Giấy phép	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
	hết thời hạn hiệu lực).		
33	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy).	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
34	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
35	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc
36	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực).	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
37	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy).	10 ngày làm việc	8 ngày làm việc
V. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG			
38	Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc
39	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
40	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực).	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc
41	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy).	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
VI. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM			
42	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm do Sở Công thương thực hiện.	27 ngày làm việc	22 ngày làm việc
43	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ	10 ngày làm việc	7 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
	sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm do Sở Công thương thực hiện (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng).		
44	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm do Sở Công thương thực hiện (trường hợp cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực).	10 ngày làm việc	7 ngày làm việc
45	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm do Sở Công thương thực hiện (trường hợp cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh).	10 ngày làm việc	7 ngày làm việc
VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH			
46	Thủ tục đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo qui định của pháp Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	10 ngày làm việc	9 ngày làm việc
VIII. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI			
47	Thủ tục xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.	15 ngày làm việc	14 ngày làm việc
IX. LĨNH VỰC HÓA CHẤT			
48	Thủ tục đăng ký tổ chức hội thảo phân bón vô cơ	6 ngày làm việc	4 ngày làm việc
49	Thủ tục đăng ký tổ chức hội thảo gồm	6 ngày làm việc	4 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
	phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ và phân bón khác	việc	việc
50	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội thảo phân bón vô cơ	6 ngày làm việc	4 ngày làm việc
51	Thủ tục sửa đổi, bổ sung tổ chức hội thảo gồm phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ và phân bón khác	6 ngày làm việc	4 ngày làm việc
52	Thủ tục công bố hợp quy phân bón vô cơ	5 ngày làm việc	4 ngày làm việc
53	Thủ tục cấp giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc
54	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc
55	Thủ tục cấp giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc
56	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoặc sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc
57	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoặc sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy)	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc
58	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoặc sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh	20 ngày làm việc	17 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo qui định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
	có điều kiện trong ngành công nghiệp (trường hợp giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành)		

PHẦN II: CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

1. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục thuế tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
I. Lĩnh vực Thuế			
1	Đề nghị sử dụng hóa đơn tự, đặt in	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc

2. Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh An Giang

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
A	LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY		
1	Thủ tục thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014	+ Dự án thiết kế quy hoạch: Không quá 10 ngày làm việc. + Thiết kế cơ sở: Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và C.	+ Dự án thiết kế quy hoạch: Không quá 08 ngày làm việc. + Thiết kế cơ sở: Không quá 08 ngày làm việc đối với dự án nhóm A; không quá 04 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và C.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
		+ Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm A; Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm B và C.	+ Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 12 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm A; Không quá 08 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm B và C.
		+ Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình: Không quá 05 ngày làm việc.	+ Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình: Không quá 04 ngày làm việc.
2	Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển chất; hàng nguy hiểm về cháy, nổ	10 ngày làm việc	08 ngày làm việc
B	LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH		
1	Thủ tục cấp thị thực cho người nước ngoài	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
2	Thủ tục giam hạn tạm trú cho người nước ngoài tại An Giang	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc
C	LĨNH VỰC CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN		
1	Thủ tục cấp mới chứng minh nhân dân	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm
2	Thủ tục cấp đổi chứng minh nhân dân	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc
3	Thủ tục cấp lại chứng minh nhân dân	07 ngày làm việc	05 ngày làm việc